

-----***-----
Số: 334 /2026/BC-PTSV

-----***-----
Hà Nội, ngày 07 tháng 09 năm 2026

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ THÁNG 08/2026**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

Công ty Cổ phần Chứng khoán Pinetree xin báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tháng 08/2026 như sau:

1. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hà Nội

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	BVS			BVS
2	CAP			CAP
3	CDN			CDN
4	CEO			CEO
5	CSC			CSC
6	DHT			DHT
7	DP3			DP3
8	DTD			DTD
9	DVM	DVM		
10	DXP			DXP
11	HUT			HUT
12	IDC			IDC
13	IDV			IDV
14	INN			INN
15	LAS			LAS
16	LHC			LHC
17	MBS			MBS
18	NET			NET
19	NTP			NTP
20	PLC			PLC
21	PSD			PSD
22	PVB			PVB
23	PVC			PVC
24	PVI			PVI
25	PVS			PVS
26	SHS			SHS
27	SLS			SLS
28	SZB			SZB
29	TMB			TMB
30	TNG			TNG
31	TVD			TVD



STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
32	VC3			VC3
33	VCS			VCS
34	VFS			VFS
35	VGS			VGS
36	VNR			VNR

2. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK TPHCM

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ACB			ACB
3	ACG			ACG
4	ADS			ADS
5	AGG			AGG
6	AGR			AGR
7	ANV			ANV
8	ASM			ASM
9	AST			AST
10	BAF			BAF
11	BCM			BCM
12	BFC			BFC
13	BIC			BIC
14	BID			BID
15	BMC			BMC
16	BMP			BMP
17	BSI			BSI
18	BSR			BSR
19	BVH			BVH
20	BWE			BWE
21	CHP			CHP
22	CII			CII
23	CLL			CLL
24	CMG			CMG
25	CNG			CNG
26	CSM			CSM
27	CSV			CSV
28	CTD			CTD
29	CTG			CTG
30	CTI			CTI
31	CTR			CTR
32	CTS			CTS
33	D2D			D2D
34	DBC			DBC

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
35	DBD			DBD
36	DC4			DC4
37	DCL			DCL
38	DCM			DCM
39	DGW			DGW
40	DHA			DHA
41	DHC			DHC
42	DHG			DHG
43	DIG			DIG
44	DPG			DPG
45	DPM			DPM
46	DPR			DPR
47	DRC			DRC
48	DSE			DSE
49	DSN			DSN
50	DVP			DVP
51	DXG			DXG
52	E1VFN30			E1VFN30
53	EIB			EIB
54	ELC			ELC
55	EVF			EVF
56	FCN			FCN
57	FMC			FMC
58	FPT			FPT
59	FRT			FRT
60	FTS			FTS
61	FUESSVFL			FUESSVFL
62	FUEVFN30			FUEVFN30
63	GAS			GAS
64	GEE			GEE
65	GEG			GEG
66	GEX			GEX
67	GMD			GMD
68	GSP			GSP
69	GVR			GVR
70	HAG			HAG
71	HAH			HAH
72	HAX			HAX
73	HCD			HCD
74	HCM			HCM
75	HDB			HDB
76	HDC			HDC
77	HDG			HDG
78	HHP			HHP

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
79	HHS			HHS
80	HHV			HHV
81	HPG			HPG
82	HSG			HSG
83	HT1			HT1
84	HTG			HTG
85	HTI			HTI
86	HUB			HUB
87	IJC			IJC
88	ILB			ILB
89	IMP			IMP
90	ITC			ITC
91	KBC			KBC
92	KDC			KDC
93	KDH			KDH
94	KHG			KHG
95	KHP			KHP
96	KSB			KSB
97	LBM			LBM
98	LCG			LCG
99	LHG			LHG
100	LIX			LIX
101	LPB			LPB
102	LSS			LSS
103	MBB			MBB
104	MCM			MCM
105	MIG			MIG
106	MSB			MSB
107	MSH			MSH
108	MSN			MSN
109	MWG			MWG
110	NAB			NAB
111	NAF			NAF
112	NCT			NCT
113	NHA	NHA		
114	NHH			NHH
115	NKG			NKG
116	NLG			NLG
117	NNC			NNC
118	NSC			NSC
119	NT2			NT2
120	NTL			NTL
121	OCB			OCB
122	PAC			PAC

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
123	PAN			PAN
124	PDR			PDR
125	PET			PET
126	PGC			PGC
127	PGD			PGD
128	PHR			PHR
129	PLX			PLX
130	POW			POW
131	PPC			PPC
132	PTB			PTB
133	PVD			PVD
134	PVP			PVP
135	PVT			PVT
136	RAL			RAL
137	REE			REE
138	SAB			SAB
139	SBA			SBA
140	SBT			SBT
141	SCS			SCS
142	SGN			SGN
143	SHB			SHB
144	SHP			SHP
145	SIP			SIP
146	SJD			SJD
147	SJS			SJS
148	SKG			SKG
149	SMB			SMB
150	SSB			SSB
151	SSI			SSI
152	STB			STB
153	SZC			SZC
154	SZL			SZL
155	TCB			TCB
156	TCH			TCH
157	TCL			TCL
158	TCM			TCM
159	TCX			TCX
160	TDC			TDC
161	TDM			TDM
162	THG			THG
163	TIP			TIP
164	TLG			TLG
165	TPB			TPB
166	TRA			TRA



STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
167	TRC			TRC
168	TTA			TTA
169	TV2			TV2
170	VAB			VAB
171	VCB			VCB
172	VCG			VCG
173	VCI			VCI
174	VCK			VCK
175	VDS			VDS
176	VFG			VFG
177	VGC			VGC
178	VHC			VHC
179	VHM			VHM
180	VIB			VIB
181	VIC			VIC
182	VIP			VIP
183	VIX			VIX
184	VJC			VJC
185	VND			VND
186	VNM			VNM
187	VPB			VPB
188	VPI			VPI
189	VPL			VPL
190	VPX			VPX
191	VRE			VRE
192	VSC			VSC
193	VTP			VTP
194	YEG			YEG

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty: <https://pinetree.vn/>
Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.
Kính báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

NGƯỜI LẬP

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Thị Hoa

KIỂM SOÁT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Khánh Nam

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC KHỐI KẾ HOẠCH VÀ QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Shin Jae Yeol